

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-PT
Ngày: 03/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Quách Tố Giang.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Ngọc Tuấn, ông Lê Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 203/2021/TLPT-HS ngày 02/11/2021 đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

A (A Què), sinh năm 1984, tại A, An Giang; nơi cư trú: ấp Tân Bình, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà P (chết). Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ tư; vợ T, sinh năm 1988; có 02 con chung, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án:

Ngày 17/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/12/2017 chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 17/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù giam, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 12/02/2020 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2021, đến ngày 01/11/2021 bị cáo chết.

- Bị hại: ông B, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà C, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Ông D, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp An Hòa, xã N, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Bà E, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông G, sinh năm 1991, vắng mặt;

2. Ông H, sinh năm 1999, vắng mặt.

(Trong vụ án, bị cáo kháng cáo; bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, A đang chơi bida tại tiệm của bà C (ấp M, xã N, huyện A) thì B (B Quậy) đến gặp A để đòi tiền nợ trước đó.

Do A không đồng ý trả tiền cho B nên cả hai phát sinh tranh cãi. Tiếp đó, B chạy về nhà lấy 01 cây dao đến đứng đối diện quán bà E đe dọa không cho A ra về. Lúc này B nhặt 02 cục đá ven đường ném về phía A. Cục thứ nhất A né được, cục thứ hai trúng vào vùng hông bên trái của A gây thương tích. Tức giận việc bị B ném gây thương tích nên A lấy ly (loại ly thủy tinh có quay) trong tiệm của bà E ném về phía B. Ly thứ nhất không trúng, ly thứ hai trúng vào vùng đầu của B gây thương tích. A định tiếp tục ném thì được mọi người can ngăn và Công an đến giải quyết sự việc ngay sau đó.

Qua sự việc, B yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của A. Còn A không yêu cầu xử lý hình sự đối với việc bản thân bị gây thương tích.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/21/TgT ngày 27/01/2021 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế An Giang, xác định:

B, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện A, tỉnh An Giang

1. Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo chằm kích thước 2.2 x 0.7 cm, bờ không thẳng, hơi lồi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây nên.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra xác định: Ngày 17/7/2018, A bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù giam, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm). Đến ngày 12/02/2020, A chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 25/4/2021, A bị khởi tố điều tra.

Vật chứng vụ án: 01 (một) viên đá kích thước khoảng 7x7x3cm; 01 (một) viên xi măng kích thước khoảng 8x6x7cm; 01 (một) cái ly thủy tinh có quai, bị vỡ một phần miệng ly; 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng gỗ, chiều dài từ phần cán dao đến mũi dao khoảng 33cm, kích thước lưỡi dao 17x11cm, trên lưỡi dao có dòng chữ KIWIBRAND, đã qua sử dụng; 04 cây ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, một đầu bằng và một đầu nhọn, bán kính khoảng 03cm; Tiền Việt Nam: 500.000 đồng.

Cáo trạng số 50/CT-VKSAP-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 30/4/2021).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2021, bị cáo A kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày ngày 01/11/2021 bị cáo chết (Thông báo ngày 01/11/2021 của Nhà tạm giữ Công an huyện A)

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về hình thức: đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung, yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: : do bị cáo đã chết nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: phiên tòa sơ thẩm xét xử vào ngày 22/9/2021, ngày

22/9/2021, bị cáo A kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, người làm chứng vắng mặt, đều có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo A đã có hành vi dùng ly thủy tinh (loại ly thủy tinh có quai) ném trúng vào đầu bị hại B gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/21/TgT ngày 27/01/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang). Bị hại B yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án; Kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ. Từ đó, đủ cơ sở xác định bị cáo A (A Què) đã có hành vi dùng ly thủy tinh gây thương tích cho bị hại B, tỷ lệ thương tật 01%.

Ngoài ra, ngày 17/7/2018, A bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù giam, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm). Đến ngày 12/02/2020, A chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích. Nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo không kháng cáo kêu oan, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày ngày 01/11/2021 bị cáo chết (Thông báo ngày 01/11/2021 của Nhà tạm giữ Công an huyện A)

Xét thấy, người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, căn cứ khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A và đình chỉ vụ án. Việc hủy bản án sơ thẩm không có lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

01 viên đá kích thước 7 x 7 x 3cm;

01 viên xi măng kích thước 8 x 6 x 7cm;

01 cái ly thủy tinh có quai, bị vỡ một phần miệng ly;

04 cây ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, có 01 đầu nhọn, bán kính khoảng

03cm;

Trả lại cho bà E: 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng gỗ, chiều dài từ phần cán dao đến mũi dao khoảng 33cm, kích thước lưỡi dao 17 x 11cm, trên lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND, đã qua sử dụng;

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại 500.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên trả lại số tiền này cho bị cáo. Do bị cáo đã chết nên số tiền này sẽ trả cho người thừa kế của bị cáo A.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: do hủy bản án sơ thẩm nên căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 157, khoản 2 Điều 359, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang và đình chỉ vụ án.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

01 viên đá kích thước 7 x 7 x 3cm;

01 viên xi măng kích thước 8 x 6 x 7cm;

01 cái ly thủy tinh có quai, bị vỡ một phần miệng ly;

04 cây ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, có 01 đầu nhọn, bán kính khoảng 03cm;

Trả lại cho bà E: 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng gỗ, chiều dài từ phần cán dao đến mũi dao khoảng 33cm, kích thước lưỡi dao 17 x 11cm, trên lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND, đã qua sử dụng;

Trả cho người thừa kế của bị cáo A (A Què) số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007880 ngày 16/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, người nộp tiền Nguyễn Thái Nguyên.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện A (2);
- Công an huyện A (1);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa Hình sự (1);
- Văn phòng (1);
- PV 26 (1);
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tố Giang